

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 7 - 2023

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Khắc Toàn

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Tuấn

2. Bà Nguyễn Thuỵ Thuý Ân

**- Thư ký phiên Tòa:** Ông Ứng Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Bình Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bình Minh Tham gia phiên Tòa:** Bà Phạm Việt Thy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 Tháng 7 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Bình Minh xét xử sơ Thẩm công khai vụ án Thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 Tháng 3 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 Tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Đài T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Tân Bình Hạ, xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp.  
Vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Ngô Minh C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2023 và quá Trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Mai Thị Đài T Trình bày:

Chị và anh Ngô Minh C do Tự quen biết, Tự tìm hiểu rồi Tiến Tới hôn nhân, có Tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hoà cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 78, ngày 18/7/2022, Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, Thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm Trong cuộc sống, Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đã sống ly Thân Từ Tháng 7/2022 cho đến nay. Từ đó, chị Đài T nhận Thấy đời sống vợ chồng không Thể kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh Minh C.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

\* Trong quá Trình giải quyết vụ án, anh Ngô Minh C Trình bày: Quá Trình hôn nhân và mâu thuẫn như lời Trình bày của chị Đài T, anh đồng ý ly hôn Theo yêu cầu khởi kiện của chị Đài T. Về con chung không có nên anh không có yêu cầu; về Tài sản chung, nợ chung, anh C cũng không yêu cầu.

\* Tại phiên Toà, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bình Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về Thủ Tục Tố Tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Thực hiện đúng Theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Nhận Thấy yêu cầu của chị T là có căn cứ chấp nhận Toàn bộ. Bởi lẽ:

+ Hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn Tại cơ quan có Thẩm quyền đúng Theo quy định Tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

+ Nguyên nhân mâu thuẫn là Thường xuyên cự cãi và bất đồng quan điểm Trong đời sống và kinh Tế gia đình, giữa chị T và anh C đã có Thời gian ly Thân Thực Tế là Từ Tháng 7/2022 đến nay và anh C hiện đang chấp hành án Tại Trại giam Bến Giá còn chị T đang đi làm xa nên nhận Thấy hôn nhân giữa chị T và anh C là không Thể đoàn Tụ. Anh C cũng Thống nhất với chị T về mâu thuẫn Trong quá Trình hôn nhân và đồng ý ly hôn Theo yêu cầu của chị T.

+ Về con chung: không có nên không đặt ra xem xét

+ Về Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị T phải chịu Tiền án phí hôn nhân gia đình sơ Thẩm là 300.000 đồng.

Cuối cùng, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 và 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015;  
- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 Tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

- Chấp nhận Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Đài T:

Về hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh C.

Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ Thẩm: Chị T phải nộp số Tiền 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các Tài liệu có Trong hồ sơ vụ án được Thẩm Tra Tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả Tranh luận Tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Trình Tự Thủ Tục Tố Tụng: Tại phiên Toà, nguyên đơn Mai Thị Đài T và bị đơn Ngô Minh C đều có đơn xin vắng mặt. Do đó, việc vắng mặt của các đương sự là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc Trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố Tụng dân sự vẫn Tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời Trình bày của chị Đài T Thì giữa chị và anh Minh C do Tự Tìm hiểu, Tự quen biết rồi Tiến Tới hôn nhân, có Tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78 18/7/2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu Thuẫn, vợ chồng Thường xuyên cãi vã, vợ chồng không quan Tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống hôn nhân không Thể kéo dài, đã sống ly Thân Từ Tháng 7/2022 đến nay. Vì vậy, chị Đài T yêu cầu được ly hôn với anh Minh C.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2023 anh Ngô Trình bày, quá Trình hôn nhân và mâu Thuẫn như lời Trình bày của chị Đài T, anh đồng ý ly hôn với chị Đài T và không có yêu cầu gì Thêm.

Từ đó cho Thấy, hôn nhân giữa chị Đài T và anh Minh C đã rơi vào Tình Trạng Trầm Trọng, không còn khả năng đoàn Tụ, đời sống chung không Thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thêm nữa, chị Đài T và anh Minh C đã sống ly Thân Từ Tháng 7/2022 cho đến nay. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Mai Thị Đài T được ly hôn với anh Ngô Minh C.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị Đài T và anh Ngô Minh C đều Trình bày, giữa anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về Tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị Đài T và anh Ngô Minh C đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ Thẩm: Chị Mai Thị Đài T phải nộp án phí Theo

quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bình Minh là phù hợp với nhận định Trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ Trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Đài T.

Xử cho chị Mai Thị Đài T được ly hôn với anh Ngô Minh C.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết

3. Về Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ Thẩm: Buộc chị Mai Thị Đài T phải nộp 300.000 đồng Tiền án phí hôn nhân gia đình sơ Thẩm. Chị Đài T đã nộp Tam ứng số Tiền 300.000 đồng, khấu Trừ vào số Tiền án phí hôn nhân sơ Thẩm Theo Biên lai Thu Tam ứng án phí số 0013194, ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bình Minh. Do đó, chị Đài T đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được Thi hành Theo quy định Tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự Thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền Thỏa Thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, Tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án Theo quy định Tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được Thực hiện Theo quy định Tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ Thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo Trong hạn 15 ngày, kể Từ ngày nhận được Bản án hoặc kể Từ ngày Bản án được niêm yết Theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Mỹ Hoà;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ Tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Khắc Toàn**